**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 33:** *Từ ngày 1/5 - 5/5/2023*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| ***Hai***01/5 | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | Chào cờ : Nghề nào tính nấy |
| 2 | Toán | Luyện tập |
| 3 | Tiếng Việt | Bài 27: Chuyện quả bầu( Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Bài 27: Chuyện quả bầu( Tiết 2) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Ba**02/5 | ***Sáng*** | 1 | Toán | Luyện tập |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 27: Chuyện quả bầu( Tiết 3) |
| 3 | Tiếng Việt | Bài 27: Chuyện quả bầu( Tiết 4) |
| 4 | HĐTN | CĐ: Nghề nào tính nấy |
|  | ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ***Tư***3/5 | ***Sáng*** | 1 | Tiếng Việt | Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa( Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa( Tiết 2) |
| 3 | Toán | Luyện tập |
| 4 | Luyện TV | Ôn tập |
| ***Năm***4/5 | ***Sáng*** | 1 | Tiếng Việt | Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa( Tiết 3) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa( Tiết 4) |
| 3 | Toán | Luyện tập |
| 4 | Tiếng Việt | Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa( Tiết 5) |
|  | ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ***Sáu***5/5 | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán | Luyện tập |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa( Tiết 6) |
| 3 | HĐTN | SHL: Nghề nào tính nấy |

*Thứ hai, ngày 01/5/2023*

**Toán**

**TIẾT 161: LUYỆN TẬP (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (có số tròn chục) trong phạm vi 100.

So sánh ọược các số trong phạm vi 100.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái (yêu thương, quan tâm, chăm sóc người than trong gia đình).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****Trò chơi****2. Luyện tập: 25ph***Bài 1:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- GV YC HS nêu cách đặt tính.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HS làm bài.- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm.- Làm việc theo nhóm.- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhẩm phép cộng, trừ; cách tìm số bé nhất, số lớn nhất trong các số đã cho ở các đám mây rồi so sánh các kết quả.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?- HS làm vở- Chấm chéo.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS nêu cách làm.- HS làm vở- Chấm chéo.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.- HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ.- HS chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài.- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.- HS chia sẻ.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS đọc YC bài.- HS nêu và thực hiện.- HS làm việc nhóm.- HS đổi vở chữa bài cho nhau.- HS theo dõi sửa sai.- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS bài toán cho biết bà 58 tuổi, ông hơn bà 5 tuổi. Hỏi ông bao nhiêu tuổi (Phép cộng)- HS làm bài vào vở- đổi chấm chéo.- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- Thực hiện tính có hai dấu cộng, trừ.- HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.- HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS trả lời. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện.

- Hiểu nội dung bài: Giải thích về nguồn gốc các dân tộc Việt Nam.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển ngôn ngữ và năng lực văn học: trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.

- Có thái độ tôn trọng những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****Trò chơi****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- Gv hỏi: Đoán xem câu chuyện nói về điều gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản. 30ph**- GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến tha cho nó.+ Đoạn 2: Tiếp cho đến thoát nạn.+ Đoạn 3: Còn lại.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *con dúi, nương, tổ tiên, Khơ Mú, Ê – đê, Ba – na.*- Luyện đọc câu dài: *Để trả ơn,/ dúi báo/ sắp có lũ lụt rất lớn/ và chỉ cho họ cách tránh.//; Nghe lời dúi,/họ khoét rỗng khúc gỗ to,/ chuẩn bị thức ăn bỏ vào đó.// Vừa chuẩn bị xong mọi thứ/ thì mưa to,/ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//**-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. 15ph**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.120.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.62.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.7ph**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. 8ph***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120.- Gọi HS đọc 3 câu cuối đoạn 3.- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.62.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120.- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: *Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.* - Nhận xét chung, tuyên dương HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn.- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS thực hiện theo nhóm ba.- HS lần lượt đọc.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: Con dúi báo sắp có lũ lụt rất lớn và chỉ cho họ cách tránh.C2: Họ làm theo lời khuyên của dúi. C3: Người vợ sinh ra một quả bầu; hai vợ chồng nghe thấy tiếng cười đùa/ tiếng lao xao trong quả bầu; từ trong quả bầu, những con người nhỏ bé bước ra.C4: Đáp án đúng là: b- HS lắng nghe, đọc thầm.- 1 HS đọc.- 1 HS đọc.- 1-2 HS đọc.- 2-3 học sinh trả lời - 1-HS đọc.- HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhát câu trả lời- 2 nhóm lên bảng chơi- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ ba, ngày 2/5/2023*

**Toán**

**TIẾT 162: LUYỆN TẬP (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100; thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu cộng, trừ.

- Giải được bài toán dạng tắc nghiệm lựa chọn; giải đuợc bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái ( yêu thương, quan tâm, chăm sóc ngưòi thân trong gia đình).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****Trò chơi****2. Luyện tập: 25ph***Bài 1:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HS làm bài, chữa bài cho nhau.a. Tổng của 64 và 26 là: 90b. Hiệu của 71 và 18 là: 53c. Kết quả tính 34 + 9 – 27 là: 16d. Kết quả tính 53 -5 + 45 là: 93- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HS làm bài tính nhẩm từng hàng để tìm chữ số thích hợp.- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Làm việc theo nhóm.- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhẩm phép cộng, trừ; so sánh số.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?- HS làm vở- Chấm chéo.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS nêu cách làm.- HS làm vở- Chấm chéo.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm kiểm tra chữa bài cho nhau.- HS nêu kết quả, cách tính.- HS chia sẻ.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài.- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.- HS chia sẻ + nêu cách làm từng phép tính.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS đọc YC bài.- HS thực hiện.- HS đổi vở chữa bài cho nhau.- HS theo dõi sửa sai.- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS bài toán: Con bò sữa nhà bác An cho 20 *l* sữa, con bò sữa nhà bác Bình cho ít hơn con bò nhà bác An 5 *l* sữa. Hỏi con bò nhà bác Bình mỗi ngày cho bao nhiêu lít sữa? (Phép trừ)- HS làm bài vào vở- đổi chấm chéo.- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- Thực hiện tính có hai dấu cộng, trừ.- HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.- HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS trả lời. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập viết chữ hoa A, M, N (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Muôn người như một.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A, M, N (kiểu 2)

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá: 15ph****\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**- GV mời HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa A, M, N (kiểu 2) + Độ cao, độ rộng chữ hoa A, M, N (kiểu 2)+ Chữ hoa A (kiểu 2) gồm mấy nét?- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A (kiểu 2).- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.+ Tương tự với chữ M, N (kiểu 2) - YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- Gv giải thích câu tục ngữ: Ý nói tất cả mọi người đều đoàn kết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Câu ứng dụng có mấy tiếng?+ Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa? + Trong câu ứng dụng, các chữ có chiều cao thế nào? **3. Thực hành luyện viết: 10ph****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa a, M, N (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhẫn xét, đánh giá bài HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.-1-2 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS trả lời- chữ M- Chữ M,g,h cao 2,5 li; chữ t cao 1,5; các chữ còn lại cao 1 li.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện Chuyện quả bầu dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.

- Nói được tên của một số dân tộc trên nước ta.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:5ph**-Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá: 25ph****\* Hoạt động 1: Kể lại câu chuyện Chuyện quả bầu****Bài 1. Nói về nội dung của từng tranh**- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và làm việc theo nhóm để nói các sự việc được thể hiện trong mỗi bức tranh. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gv tổ chức cho các nhóm chia sẻ - Nhận xét, động viên HS.**Bài 2: Sắp xếp các tranh theo trình tự câu chuyện**- GV yêu cầu học sinh quan sát tranh và nhớ lại nội dung câu chuyện để sắp xếp các tranh theo trình tự đúng. - Gọi HS chia sẻ trước lớp; - Nhận xét, khen ngợi HS.**Bài 3:** **Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh** - GV hướng dẫn cách thực hiện.- GV gọi một số học sinh kể chuyện trước lớp.- GV mời 3 học sinh kể nối tiếp 3 đoạn của câu chuyện trước lớp. - GV mời học sinh kể toàn bộ câu chuyện. - Gọi nhận xét- Nhận xét, tuyên dương HS.**Hoạt động 2: Hỏi người thân về tên của một số dân tộc trên đất nước ta.** - GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động:+ Đọc lại truyện, quan sát tranh để nhớ được tên một dân tộc có trong truyện.+ Hỏi người thân một số dân tộc khác+ Sưu tầm một số bức ảnh về dân tộc đó. **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- Học sinh làm việc nhóm- 1 -2 nhóm chia sẻ - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét bổ sung.- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.- HS lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe và thực hiện.- Học sinh kể chuyện- Học sinh nhận xét- Học sinh lắng nghe và thực hiện- Học sinh chia sẻ |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

**BÀI 33: NGHỀ NÀO TÍNH ẤY**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết cách quan sát, nhận biết một số nghề nghiệp thông qua những nét đặc trưng của nghề ấy.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp HS trải nghiệm về nghề nghiệp của mọi người xung quanh.

- HS có thái độ tôn trọng nghề nghiệp của mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Một bộ tranh dùng để nhận biết và làm quen với các nghề nghiệp khác nhau.

- HS: Sách giáo khoa;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph** **Chơi trò *Đoán nghề nghiệp qua tính cách.***- GV mời mỗi tổ cử một HS lên bốc thăm. Ở mỗi tờ thăm có ghi tên một nghề nghiệp: bác sĩ, chú hề, bộ đội, giáo viên,…HS có nhiệm vụ dùng lời miêu tả về công việc, đặc điểm của người làm nghề ấy nhưng không được nhắc đến tên nghề nghiệp hoặc bất kì từ nào có trong tờ thăm của mình. Các thành viên còn lại của tổ có nhiệm vụ đoán tên nghề nghiệp mà bạn mình nhắc tới.- Trong quá trình HS chơi, nếu HS gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý, GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS trả lời: - GV dẫn dắt, vào bài.**2. Khám phá chủ đề: 15ph****Chia sẻ về những đức tính của bố mẹ em liên quan đến nghề nghiệp của họ.** **−** GV cho HS chia sẻ theo nhóm. Gợi ý để HS nhớ lại và chia sẻ cùng các bạn về nghề nghiệp của bố mẹ và những đức tính giúp bố mẹ làm tốt công việc của mình.- Câu hỏi gợi ý:+ Theo em, trong công việc bố, mẹ em là người như thế nào?+ Em quan sát thấy bố, mẹ cần có thói quen nào, hay những làm việc gì để hoàn thành công việc của mình?**- GV kết luận:** Nghề nghiệp nào cũng có những đặc trưng riêng, đức tính riêng của người làm công việc ấy.**3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: 10ph****Nêu những đức tính em muốn học tập ở bố mẹ, người thân.****-** GV đề nghị HS viết vào mẩu giấy cắt hình bông hoa một từ nói về đức tính của người thân mà em muốn học tập.**4. Cam kết, hành động: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV đề nghị HS về nhà hỏi thêm bố mẹ về những đức tính cần thiết đối với nghề của họ.  | - HS quan sát, thực hiện theo HD.- 2-3 HS nêu.- 2-3 HS trả lời.- HS lắng nghe. - HS thực hiện cá nhân.− Các HS dán bông hoa của mình lên góc NGHỀ NGHIỆP- HS lắng nghe.- HS thực hiện  |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ tư, ngày 3/5/2023*

**Tiếng Việt**

**BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA ( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài.

- Hiểu nội dung bài: Nói về cảnh đẹp kỳ thú ở Trường Sa

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài.

- Biết yêu quý những cảnh vật thiên nhiên của đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Nói những điều em biết về biển?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản. 30ph**- GV đọc mẫu: đọc đúng giọng đọc văn bản thông tin- HDHS chia đoạn: (3 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *bao điều thú vị.* + Đoạn 2: Tiếp cho đến *truyện cổ tích.* + Đoạn 3: Còn lại.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *Thám hiểm, san hô, vỉa san hô, Trường Sa, rực rỡ, lạ mắt, bức tranh.* - Luyện đọc câu dài: *Trường Sa là vùng biển thân yêu của Tổ quốc,/ có cảnh đẹp kì thú/ và hàng nghìn loài vật sống dưới biển.//**-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. 15ph**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.123.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.63.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại. 7ph**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. 8ph***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.123.- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.63.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.123.- HDHS làm bài cá nhân vào vở- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi học sinh đọc bài- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 3-4 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn.- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS thực hiện theo nhóm ba.- HS lần lượt đọc.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: Nhắc đến Trường Sa, người ta nhắc đến biển và đảo. C2: Những loài cá được miêu tả là đẹp rực rỡ, dày đặc hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động. C3: San hô dưới đáy biển được so sánh với một bức tranh khổng lồ, đẹp những tòa lâu đài trong truyện cổ tích.C4: Tùy thuộc vào nhận biết và suy nghĩ của học sinh. - HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. - 1-2 HS đọc.- HS làm bài- 4-5 học sinh đọc bài- Đổi vở cho nhau- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**TIẾT 163: LUYỆN TẬP ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.

- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).

- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (các số tròn chục, tròn tram) trong phạm vi 1000.

- So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm đuợc số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

- Giải đựơc bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****Trò chơi****2. Luyện tập: 25ph***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS làm bài.- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- HS chia sẻ trước lớp.- HS nhận xét.- GV nhận xét- tuyên dương.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Gv yêu cầu HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ.- HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- Chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét- tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu tính kết quả của từng phép tính ghi trên mỗi quả dưa rồi so sánh với số đã cho.- HS làm bài rồi chữa bài.- Chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì? Bài giảia. Vì 308 km > 240 km nên Vinh xa Hà Nội hơn Cao Bằng.b. Quãng đuờng Hà Nội – Đà Nẵng dài: 308 + 463 = 771 (km)c. Quãng đuờng Đà Nẵng – TP Hồ Chí Minh dài hơn quãng đường TP Hồ Chí Minh đi Cần Thơ: 850 – 174 = 684 (km).Đáp số: a. Vinh xa Hà Nội hơn Cao Bằng; b. 771 km; c. 684 km. - HS làm vở- Chấm chéo.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.- HS làm bài.- HS nêu lại từng phép tính.- Chia sẻ- 1-2 HS trả lời.- HS trả lời.- HS nêu- HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- HS chia sẻ.- HS trả lời.- 1-2 HS trả lời.- HS tính nhẩm và ghi kết quả.- SH theo dõi.- HS chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời:- HS chấm chéo.- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ năm, ngày 4/5/2023*

**Tiếng Việt**

**BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****Trò chơi****2. Luyện tập: 25ph****\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.63- GV chữa bài, nhận xét.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1-2 HS đọc.- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được tên những loài vật trong tranh.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ về các loài vật dưới biển.

- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****Trò chơi****2. Luyện tập: 25ph****\* Hoạt động 1: Tìm hiểu các loại vật dưới biển***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, nêu:+ Tên các con vật - YC HS làm bài vào VBT/ tr.63.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B để tạo câu. - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: *Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.* - Nhận xét, tuyên dương**\* Hoạt động 2: Dấu chấm, dấu phẩy***Bài 3:*- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi để chọn dấu phẩy, dấu chấm cho phù hợp.- Nhận xét, khen ngợi HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS nêu.+ Tên các con vật: rùa biển, cá hề, cá heo, sao biển, bạch tuộc, san hô. - HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thảo luận nhóm và làm bài- 2 nhóm lên bảng chơi- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS đọc.- HS chia sẻ câu trả lời.- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**TIẾT 164: LUYỆN TẬP ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.

- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).

- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (các số tròn chục, tròn trăm) trong phạm vi 1000.

- So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm đuợc số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

- Giải đựơc bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****Trò chơi****2. Luyện tập: 25ph***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS làm bài.- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- HS chia sẻ trước lớp.- HS nhận xét.- GV nhận xét- tuyên dương.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Gv yêu cầu HS nêu cách thực hiện một số phép tính.- HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- Chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét- tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu tìm số thích hợp với hình có dấu “?” - HS làm bài rồi chữa bài.- Chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- GV YC HS nêu cách làm.- HS làm bài và chữa bài.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?- HS làm vở- Chấm chéo.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.- HS làm bài.- HS nêu lại cách đặt tính.- Chia sẻ- 1-2 HS trả lời.- HS trả lời.- HS nêu- HS đổi vở chữa bài.- HS chia sẻ.- HS trả lời.- 1-2 HS trả lời.- HS nêu cách thực hiện.- HS chữa bài.- HS chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời: Tính lần lượt từ trái sang phải.- HS làm và đổi vở chữa bài.- HS chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS nêu bài toán: Trường Lê Lợi trồng: 264 cây, truờng Nguyễn Trãi trồng 229 cây. Hỏi số cây cả hai truờng? (phép cộng).- HS chấm chéo.- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ sáu, ngày 5/5/2023*

**Toán**

**TIẾT 166: ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập củng cố phép nhân, phép chia trong phạm vi đã học, ôn tập về giải toán.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài tập 1, 3,

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****Trò chơi****2. Luyện tập: 25ph***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV tổ chức các em làm theo cặp- Đánh giá, nhận xét bài HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Tổ chức các em làm bài vào vở, 1 em làm bảng lớp.- GV chấm bài 1 số HS- Đánh giá, nhận xét bài HS.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?*-* YC HS quan sát phép nhân ở mỗi hình ô tô rồi nêu hai phép chia vào 2 bánh ô tô- GV nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- Tổ chức cho các em làm vào vở- GV thu chấm, chữa bài, nhận xét*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- Tổ chức cho các em làm vào bảng nhóm- Đánh giá, nhận xét bài HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì? - Dựa vào một phép tính nhân ta có thể lập được mấy phép tính chia. Lấy ví dụ cụ thể- Nhận xét giờ học. | - HS trả lời- HS thảo luận và thống nhất cách nối- 1 số nhóm cặp trình bày- HS làm vở, 1 em lên bảng làm- HS quan sát và chia sẻ trước lớp- HS phân tích đề và làm bài vào vở.- 1 em làm bảng lớp- HS phân tích đề và làm bài vào bảng nhóm.- Các nhóm trình bày bài làm- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU (Tiết 5+6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 4-5 câu kể về một buổi đi chơi cùng người thân (hoặc thầy cô, bạn bè)

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một số truyện dân gian yêu thích theo chủ đề.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu.

- Biết bày tỏ cảm xúc của mình về buổi đi chơi với người thân (hoặc thầy cô, bạn bè).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****Trò chơi****2. Luyện tập thực hành:****\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn** 30ph*Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, hỏi:+ Mọi người đang ở đâu?+ Cảnh vật nơi đó có gì đẹp?+ Mỗi người đang làm gì?+ Theo em, cảm xúc của mọi người như thế nào? - HDHS hỏi và đáp theo nhóm đôi- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.- YC HS thực hành viết vào VBT tr.64.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng. 30ph**- Gọi HS đọc YC bài 1,2- Giới thiệu cho học sinh một số truyện dân gian Việt Nam phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi. - Gv hướng dẫn học sinh cách đọc truyện và nắm bắt thông tin về câu chuyện: Tên truyện dân gian đó là gì? Em thích nhất nhân vật/sự việc nào trong truyện?- Tổ chức cho HS tìm đọc một truyện dân gian mình thích- Tổ chức cho HS chia sẻ.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS trả lời:- HS thực hiện nói theo cặp.- 2-3 cặp thực hiện.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài.- 1-2 HS đọc.- HS tìm đọc truyện dân gian ở Thư viện lớp.- HS chia sẻ theo nhóm 4.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Sinh hoạt lớp**

**SƠ KẾT TUẦN**

 **CHIA SẺ VỀ ĐỨC TÍNH NGHỀ NGHIỆP CỦA BỐ MẸ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- HS biết được đức tính quan trọng của người lao động từ đó có ý thức trách nhiệm với công việc mình nhận hay được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.** **a. Sơ kết tuần 33:****-** Từng tổ báo cáo.- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 33.- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.\* Ưu điểm: ………………………………………………………………………………………………………………………………………\* Tồn tại…………………………………………………………………………………………………………………………………………**b. Phương hướng tuần 34:**- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng. **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....**2. Hoạt động trải nghiệm.***a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*− GV mời cả lớp ngắm lại những bông hoa mình đã viết, đọc to các từ khoá.− GV hỏi xem HS có bổ sung thêm đức tính gì không. − Mở rộng: Hỏi HS về cách rèn luyện một đức tính. **Kết luận:** GV đề nghị cả lớp tìm ra những đức tính cần thiết chung cho tất cả các nghề.*b. Hoạt động nhóm:* - GV hướng dẫn gấp máy bay giấy hoặc con thuyền giấy. Có thể gấp con hạc / chim giấy với nghĩa “chắp cánh ước mơ”. - GV đề nghị HS suy nghĩ về mơ ước của mình: Em mơ ước được giống ai? Làm nghề gì? Vì sao em lại thích nghề đó, thích giống người đó? - GV đề nghị HS viết ước mơ của mình lên sản phẩm đã gấp và dán vào tấm bìa, giấy lớn theo tổ hoặc lớp. **- Kết luận:** Cùng ngắm những ước mơ đã được dán lên và chúc nhau sẽ thực hiện được mơ ước ấy. - Khen ngợi, đánh giá.**3. Cam kết hành động.**- Em thích đức tính nào nhất của người thân em?- GV khuyến khích HS rèn luyện theo những đức tính mà em muốn học tập ở người thân.  | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 34. - HS thảo luận theo tổ, sau đó chia sẻ trước lớp.* HS thực hiện.
* HS chia sẻ
 |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………